

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 329/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

- Anh **Vũ Thành Đ** - sinh năm 1978

HKTT: tổ 3, Cụm 3, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: số 169 Bùi Xương Trạch, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

- Và chị **Lê Thị L** - sinh năm 1982.

HKTT: tổ 3, Cụm 3, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: số 145 Lương Đắc Bằng, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa những ng- ời yêu cầu:

- Anh **Vũ Thành Đ** - sinh năm 1978

HKTT: tổ 3, Cụm 3, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: số 169 Bùi Xương Trạch, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

- Và chị **Lê Thị L** - sinh năm 1982.

HKTT: tổ 3, Cụm 3, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: số 145 Lương Đắc Bằng, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Thành Đ kết hôn với chị Lê Thị L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường K, quận T, thành phố Hà Nội vào ngày 24/4/2006. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Gia đình, bạn bè đã khuyên giải và vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nh- ng không đ- ợc. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Vũ Thành Đ và chị Lê Thị L có một con chung là cháu Vũ Lê H sinh ngày 17/8/2006. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn anh Đ sẽ trực tiếp nuôi d- ỡng con chung, tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp d- ỡng nuôi con chung cho chị L đến khi có sự thay đổi khác. Chị L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai đ- ợc ngăn cản.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Anh Vũ Thành Đ và chị Lê Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Vũ Thành Đ và chị Lê Thị L mỗi người phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 07665 và 07666 ngày 27/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ BẢO LONG